TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 04 - 7- 2023.
V/v ly hôn giữa chị Th và anh L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Mạnh Toàn.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th – Sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Xóm 1, xã Ph, huyện N, tỉnh Nam Định.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Đình L – Sinh năm: 1983;
Địa chỉ: Xóm 1, xã Ph, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/5/2023 cũng như lời khai chị Đỗ Thị Th tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình L vào tháng 12/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Ph), huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế vì vậy vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 3/2021 vợ chồng chị sống ly thân nhưng được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nên vợ chồng về chung sống với nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 02/2023 vợ chồng chị sống ly thân với nhau. Nay chị xác định tình cảm

giữa chị và anh L không còn nên chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Th xác định giữa chị và anh L có hai con chung là cháu Nguyễn Hải Tr, sinh ngày 22/4/2015 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 28/9/2020 (Hiện cháu Tr đang do anh L chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Ngọc A đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị Th xin nhận trực tiếp nuôi cháu Ngọc A và để anh L nuôi cháu Tr. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị Đỗ Thị Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nguyễn Đình L vắng mặt không có lý do nhưng lời khai của anh L tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Th vào tháng 12/2014 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Ph). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 02/2023 vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình L xác định giữa anh và chị Th có hai con chung là cháu Nguyễn Hải Tr, sinh ngày 22/4/2015 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 28/9/2020 (Hiện cháu Tr đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Ngọc A đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đình L cư trú tại xã Ph, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay chị Đỗ Thị Th xin ly hôn anh Nguyễn Đình L thì Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đình L vắng mặt không có lý do nhưng anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Đình L vào tháng 12 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Ph) là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th anh L chung sống hạnh phúc, đến năm

2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 02/2023 vợ chồng chị Th, anh L sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh L không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai do vậy khả năng đoàn tụ giữa vợ chồng chị Th và anh L không còn, nay chị Th xin ly hôn anh L xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh L không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Th thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh L với chị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Đình L đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hải Tr, sinh ngày 22/4/2015 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 28/9/2020 (Hiện cháu Tr đang do anh L chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Ngọc A đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị Th xin nhận trực tiếp nuôi cháu Ngọc A và để anh L nuôi cháu Tr, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh L xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung của chị Th và anh L đều chính đáng và có khả năng điều kiện ngang nhau, việc nuôi dưỡng con chung của chị Th và anh L đều đảm bảo sự phát triển tốt cho các cháu . Do vậy giao cho chị Th và anh L mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án cháu Tr có nguyện vọng xin được ở với anh L còn cháu Ngọc A là con gái và dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy giao cháu Nguyễn Hải Tr, sinh ngày 22/4/2015 cho anh Nguyễn Đình L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 28/9/2020 cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Đình L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Đình L.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hải Tr, sinh ngày 22/4/2015 cho anh Nguyễn Đình L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 28/9/2020 cho chị Đỗ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu Tr đang do anh L chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Ngọc A đang do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng). Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0000895 ngày 06/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph;
- Lưu văn phòng; HSVA.